

Bản án số: 01/2019/HS-PT

Ngày 11- 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Hoàng Thị D và Phan Trọng M do có kháng cáo của bị cáo M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Phan Trọng M, sinh ngày 24/03/1981, tại tỉnh Yên Bái; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 45, phường Y, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng T và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ Mai Thuỷ L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Năm 2011 bị Toà án nhân thành phố B, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2003 bị Toà án nhân tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2016 bị Công an thành phố B, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị bắt tạm giam ngày 21/6/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Hoàng Thị D, sinh ngày 04/3/1996, tại Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 45, phường Y, thành phố B, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Lê K và bà Hoàng Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày

21/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Các bị cáo Hoàng Thị D và Phan Trọng M là đối tượng nghiện ma túy, chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của M. M thường mua ma túy loại Methamphetamine và Heroine của những người đàn ông không quen biết về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 21/6/2018 M đưa cho D 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá để D đem bán chưa kịp bán thì bị Công an thành phố B, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra D khai nhận ngoài lần bị bắt ra trước đó D đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Tiến A và Hoàng Ngọc Q. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 13 giờ ngày 20/6/2018, D đang ở nhà M thì có Nguyễn Tiến A gọi điện thoại vào số thuê bao 0985.671.468 của D hỏi mua 01 gói ma túy. D đồng ý bán cho A 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000 đồng và hẹn A đến khu vực cửa hàng FPT shop, thuộc tổ 10, phường Y, thành phố B để trao đổi việc mua bán.

- Lần 2: Vào khoảng 17 giờ ngày 20/6/2018 Nguyễn Tiến A tiếp tục gọi điện cho D hỏi mua 01 gói ma túy, D đã hẹn A đến khu vực cửa hàng FPT shop, D đưa cho A 01 gói ma túy dạng đá với giá 500.000 đồng (trong đó Q góp 400.000 đồng, A góp 100.000 đồng). Số ma túy mua được Q và A sử dụng hết.

- Lần thứ 3: Vào khoảng 15 giờ ngày 21/6/2018 Nguyễn Tiến A gọi điện thoại cho D hỏi D mua 02 gói ma túy dạng đá với giá 500.000đ/gói. D tiếp tục hẹn A đến khu vực cửa hàng FPT shop để giao dịch. D nói với M đưa 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá để D mang đi bán, M đồng ý và đưa cho D 02 gói ma túy dạng đá, D cầm 02 gói ma túy rồi đi đến nơi hẹn. Chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hoàng Thị D khai nhận nguồn gốc số ma túy mà D đã đem bán ở trên là của Phan Trọng M và toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng thu được từ việc mua bán ma túy D đã đưa cho M.

Thu giữ tại chỗ D đứng: 01 cặp nhựa màu hồng có nhiều hình cô gái, bên trong là 01 quyển vở học sinh, kẹp trong quyển vở là 01 gói giấy màu trắng mở ra có 02 túi nilon màu trắng có khóa kẹp bên trong các túi có đựng 0,49 gam là ma túy, loại methamphetamine; Thu giữ tại túi quần sau bên phải của D đang mặc số tiền 25.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA 1280 có số thuê bao 0985.671.468.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M, Công an thành phố B đã thu giữ: 01 đoạn thủy tinh một đầu được uốn cong; 01 CMTND mang tên Phan Trọng M; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Itel; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu đen loại J7 có lắp số thuê bao 0962.024.381; 01 cân điện tử; 01

túi ni lon màu trắng có khoá kẹp bên trong có 25 vỏ túi nilon màu trắng; 01 hộp nhựa tròn không nắp; 03 mảnh giấy bạc; 01 gói giấy màu trắng kẻ vuông bên trong có chứa 0,2 gam là ma túy, loại heroine; thu giữ tại nóc bể cá để ở đầu hồi nhà của M 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng có khoá kẹp viền đỏ đựng 05 túi nilon màu trắng có khoá kẹp viền đỏ trên miệng túi bên trong có chứa 1,29 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm Phan Trọng M chỉ thừa nhận ngày 21/6/2018 có đưa cho D 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá để D mang bán cho Nguyễn Tiến A chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Còn ngày 20/6/2018 M không đưa ma túy cho D và cũng không được nhận số tiền bán ma túy do D đưa.

Tại bản án số:67/2018/HSST, ngày 26/10/2018 của Toà án nhân thành phố B, tỉnh Yên Bái đã Quyết định:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị D và Phan Trọng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/6/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Trọng M 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/6/2018

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định truy thu của Phan Trọng M 1.000.000 đồng, về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/10/2018 bị cáo Phan Trọng M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKSTP ngày 08/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái theo hướng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Phan Trọng M và quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Trọng M.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Hoàng Thị D do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Trọng M chỉ thừa nhận vào 13 giờ

ngày 21/6/2018 tại nhà ở của mình Phan Trọng M có đưa cho Hoàng Thị D 02 gói ma túy để D đem bán, thì bị Công an bắt quả tang còn 02 gói ma túy D đem bán cho Nguyễn Tiến A vào ngày 20/6/2018 không phải ma túy mà M đưa cho D.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị D khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 21/6/2018 Nguyễn Tiến A gọi điện thoại cho D hỏi mua 02 gói ma túy dạng đá với giá 500.000đ/gói. D nói với M đưa 02 gói ma túy để D đem bán cho A. Nhưng chưa kịp bán cho A thì bị bắt quả tang. Ngoài ra trước đó vào ngày 20/6/2018, D còn hai lần bán ma túy cho A mỗi lần 01 gói với giá 500.000 đồng, số tiền thu được 1.000.000 đồng D đã chi tiêu hết.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái và kháng cáo của bị cáo Phan Trọng M. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Trọng M từ 3 - 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu của Hoàng Thị D số tiền 1.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Phan Trọng M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của Nguyễn Tiến A và Hoàng Ngọc Q (người đã mua ma túy của D), phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ được của các bị cáo; kết luận giám định về chất ma túy vv..., như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Trọng M và bị cáo Hoàng Thị D là các đối tượng nghiện ma túy sống chung như vợ chồng tại nhà của M, ngày 21/6/2018 M đưa cho D 02 gói ma túy tổng hợp dạng đá để D đem bán, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm – phúc thẩm còn xác định được, ngoài lần Phan Trọng M đưa hai gói ma túy cho Hoàng Thị D đem bán ngày 21/6/2018, thì trước đó vào ngày 20/6/2018 D còn bán 02 gói ma túy cho Nguyễn Tiến A, thu lợi 1.000.000 đồng.

[2]. Do có hành vi phạm tội trên Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái, Hội đồng xét xử thấy:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại hai phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Hoàng Thị D khai nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho Nguyễn Tiến A vào ngày 20, 21/6/2018 là ma túy của Phan Trọng M, đưa cho D để đem bán cho A; nhưng Phan Trọng M chỉ thừa nhận, có đưa cho Hoàng Thị D 02 gói ma túy để đem bán vào ngày 21/6/2018 thì D bị Công an thành phố B bắt quả tang và khẳng định 02 gói ma túy D bán vào ngày 20/6/2018 không phải của M đưa cho D. Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an thành phố B cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh 02 gói ma túy D đem bán cho A vào ngày 20/6/2018 là của Phan Trọng M đưa cho D. Những đối tượng mua bán ma túy của D là Nguyễn Tiến A và Hoàng Ngọc Q cũng không xác định được nguồn gốc ma túy mua của D là của ai đưa cho D đem bán. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của Hoàng Thị D để quy kết cho Phan Trọng M đã đưa 02 gói ma túy cho D đem bán cho Nguyễn Tiến A vào ngày 20/6/2018 và được thu lợi 1.000.000 đồng là chưa đủ căn cứ. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử Phan Trọng M về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy thu của M số tiền 1.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án làm bất lợi cho bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm bị cáo M chỉ khai nhận đưa 02 gói ma túy cho D để D đem bán vào ngày 21/6/2018, mà không thừa nhận đưa ma túy cho D bán vào ngày 20/6/2018 là của M. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Vì quá trình điều tra khi khám nhà ở của M vào ngày 21/6/2018 cơ quan điều tra không phát hiện và chưa thu giữ được 5 túi ni lon màu trắng, bên trong có chứa ma túy dạng đá (loại methamphetamin), chỉ đến khi tiến hành lấy ghi khai của M khi đó M mới khai rõ vị trí cất giấu 5 gói ma túy tại nơi ở của bị cáo, từ đó cơ quan điều tra mới thu giữ được thêm vật chứng của vụ án. Qua đó cho thấy ngoài việc bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo còn có thái độ tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với nội D kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét truy thu số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Hoàng Thị D để nộp ngân sách Nhà nước: Căn cứ lời khai của Hoàng Thị D, lời khai của hai đối tượng mua ma túy của D và ngày 20/6/2018 là Nguyễn Tiến A và Hoàng Ngọc Q thể hiện rõ vào khoảng

13 giờ và 17 giờ ngày 20/6/2018 tại khu vực cửa hàng FPT shop, thuộc tổ 10, phường Y, thành phố B. D đã bán cho A và Q 02 gói ma túy, được Q và A trả cho D là 1.000.000 đồng. Số tiền này là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có cần phải được truy thu để nộp ngân sách Nhà nước, kháng nghị của Viện kiểm sát về nội D này cần được chấp nhận.

[4]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Trọng M Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là loại độc dược gây nghiện, Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm việc sử dụng, mua bán, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển các chất ma túy, bản thân bị cáo đã bị hai lần xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó để sửa chữa những sai phạm cho bản thân mà tiếp tục mua ma túy về để cất giữ sử dụng và bán kiếm lời. Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì chỉ đủ căn cứ để chứng minh vào ngày 21/6/2018 bị cáo có đưa cho D 02 gói ma túy để bán cho A và Q thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Bị cáo có hai lần bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (tuy không coi là tiền án, tiền sự), nhưng qua đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là chưa tốt, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng các Huân, huy chương của Nhà nước, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5]. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKSTP ngày 08/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Trọng M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Yên Bái như sau:

Tuyên bố bị cáo Phan Trọng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Trọng M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 21/6/2018.

2. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng đối với Hoàng Thị D để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Trọng M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt và Điều luật áp dụng đối bị cáo Hoàng Thị D, về xử lý vật chứng, về án phí không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các bị cáo (tạm giam);
- Lưu HS; HCTP; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Trọng Hồng